

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5,596,931,000	2,957,972,579	52.8
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	254,000,000	144,724,759	57.0
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1,118,700,000	30,450,514	2.7
3	Thu bổ sung	4,224,231,000	2,162,000,000	51.2
	- Thu bổ sung cân đối	4,224,231,000	2,162,000,000	51.2
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn		620,797,306	
II	TỔNG SỐ CHI	5,596,931,000	2,201,288,823	39.3
1	Chi đầu tư phát triển	1,107,000,000	20,968,000	
2	Chi thường xuyên	4,377,931,000	2,180,320,823	49.8
3	Dự phòng	112,000,000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 31 tháng 07 năm 2023

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		5,596,931,000	0.0	2,957,972,579		52.8
I	Các khoản thu 100%		254,000,000		144,724,759		57.0
	Phí, lệ phí		14,000,000		3,624,000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		120,000,000		43,237,600		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				97,863,159		
	Thu khác		120,000,000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1,118,700,000	0.0	30,450,514		2.7
1	Các khoản thu phân chia		11,700,000	0.0	30,450,514		
	- Thuế thu nhập cá nhân		4,500,000		10,067,172		2.2
	- Thuế GTGT hộ cá thể		7,200,000		20,134,342		2.8
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Thu khác				249,000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		1,107,000,000	0.0	0		0.0
	- Thu tiền sử dụng đất		1,107,000,000				
	Thu tiền sử dụng đất						

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				620,797,306		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4,224,231,000	0.0	2,162,000,000.0		51.2
	- Thu bổ sung cân đối		4,224,231,000		2,162,000,000		51.2
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 31 tháng 07 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023				SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5,596,931.0	1,107,000.0	4,489,931.0	2,201,287.9	20,968	2,180,319.9	39.3		48.6
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi dân quân tự vệ	200,789.0		200,789.0	125,712.4		125,712.4			62.6092
2	Chi an ninh trật tự	116,464.0		116,464.0	66,532.0		66,532.0			57.1267
3	Chi giáo dục	15,600.0		15,600.0	0.0					
4	Chi y tế	15,600.0		15,600.0	4,000.0		4,000.0			
5	Chi văn hóa, thông tin thể thao	50,700.0		50,700.0	27,200.0		27,200.0			53.6489
6	Chi phát thanh, truyền thanh	22,750.0		22,750.0	0.0					0
8	Chi sự nghiệp kinh tế	55,747.0		55,747.0	1,600.0		1,600.0			2.87011
9	Chi sự nghiệp xã hội	1,385,435.0	1,107,000	278,435.0	115,195.0		115,195.0			41.3723
10	Sự nghiệp môi trường	15,000.0		15,000.0	35,968.0	20,968	15,000.0			100
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước Đảng, đoàn thể	3,606,846.0		3,606,846.0	1,825,080.6		1,825,080.6			50.6005
12	Dự phòng ngân sách	112,000.0		112,000.0	0.0					

Tân Dân, ngày 31 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI LẬP

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Nguyễn Thị Hồng